

Bản án số: 120/2021/HS-ST.

Ngày: 17-06-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Đức Xuân Thương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị L (Bé), sinh năm 1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Số 59 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đ (chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng và 8 con; Tiền án: Ngày 09/08/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 115/2018 (đã chấp hành xong vào ngày 19/11/2020); Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/06/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 120/2009 (được miễn chấp hành hình phạt theo quyết định số 11/2009/QĐ-CA ngày 23/09/2009), ngày 12/07/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 35/2013/HSST (đã chấp hành xong vào ngày 28/08/2014), ngày 24/09/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 73/2013/HSST (đã chấp hành xong vào ngày 28/08/2014); bị tạm giữ ngày 03/01/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. “Có mặt”

- Bị hại: Chị **Nguyễn Vũ Quỳnh N**, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị L là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và không có nghề nghiệp. Lúc 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, L đi xe buýt từ chợ Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến chợ Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi vào khu vực chợ Phước Thái, L quan sát thấy chị Nguyễn Vũ Quỳnh N đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 60C1-778.06 đi từ tiệm điện gia dụng Nghĩa ra hướng Quốc lộ 51, bên trong học dừng đỗ phía trước bên trái của xe có để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên. L đi đến phía bên trái đầu xe, thò tay lấy trộm 01 chiếc điện thoại trên của chị Quỳnh N thì bị chị Triệu Thanh H và Lê Thị Ngọc T theo dõi, phát hiện tri hô. Lúc này, L bỏ lại điện thoại trên nắp thùng nhựa của chị Nguyễn Thị Ngọc H1 rồi bỏ chạy vào bên trong chợ thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an xã Phước Thái lập biên bản quả tang và chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 3.250.000 đồng.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Vũ Quỳnh N. Đối với số tiền 900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) tạm giữ của bị cáo L, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã lại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKSLT ngày 19 tháng 04 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 99/CT-VKSLT ngày 19 tháng 04 năm 2021.

Sau khi phân tích và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Lê Thị L từ 12 đến 16 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để

tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Lúc 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, tại khu vực chợ Phước Thái, bị cáo đi đến phía bên trái đầu xe mô tô hiệu Vision biển số 60C1-778.06, thò tay lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen của chị Nguyễn Vũ Quỳnh N thì bị chị Triệu Thanh H và chị Lê Thị Ngọc T theo dõi, phát hiện tri hô. Lúc này, bị cáo bỏ lại điện thoại trên nắp thùng nhựa của chị Nguyễn Thị Ngọc H1 rồi bỏ chạy vào bên trong chợ thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an xã Phước Thái.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 3.250.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội với thủ đoạn tương tự với những lần phạm tội trước. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo cần phải nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính răn đe của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị

cáo thành một người có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[5] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2021.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.